|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /2022/TT-BKHĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công**

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn từ thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước; quản lý thông tin, dữ liệu, theo dõi, đánh giá chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công (sau đây gọi tắt là Hệ thống).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước;; lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; quản lý và thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các chương trình, nhiệm vụ, dự án có yêu cầu bí mật nhà nước.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công* là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập phục vụ tạo, lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin liên quan đến đầu tư công trên mạng (sau đây gọi tắt là Hệ thống). Hệ thống được xây dựng, triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và vận hành.

2. *Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công* là tập hợp thông tin cơ bản về chương trình, nhiệm vụ, dự án và kế hoạch đầu tư công được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

3. *Mã số của chương trình, nhiệm vụ, dự án trên Hệ thống* là mã số dùng để theo dõi, giám sát, đánh giá đối với chương trình, nhiệm vụ, dự án trên Hệ thống.

4. *Chữ ký số chuyên dùng trong Hệ thống* là chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký gửi báo cáo trên Hệ thống.

5. *Nhập, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống* là việc các tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp, truyền đưa các thông tin, số liệu của kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, dự án theo các trường thông, tin dữ liệu đã được Hệ thống thiết lập. Thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công là thông tin, dữ liệu gốc của các chương trình, dự án và kế hoạch đầu tư công.

6. *Báo cáo kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống* là báo cáo được kết xuất trực tiếp từ thông tin, dữ liệu đã có trên Hệ thống, mỗi báo cáo sẽ được cấp 01 mã quản lý theo định dạng riêng của Hệ thống.

7. *Trạng thái dự án* là tình trạng dự án đến thời điểm báo cáo gồm: dự án đang chuẩn bị đầu tư, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch, dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới.

8. *Hệ thống TABMIS* là Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc của Bộ Tài chính.

9. *Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia* được thiết lập tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật, tích hợp, lưu trữ thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi cả nước theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 4. Xác thực thông tin, dữ liệu đưa lên Hệ thống**

1. Căn cứ đề xuất đăng ký tài khoản của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản và phân quyền theo yêu cầu đã đăng ký, việc đề xuất, đệ trình, phê duyệt thông tin, dữ liệu nhập trên Hệ thống sẽ căn cứ trên cơ sở phân quyền của các tài khoản đã đăng ký.

2. Thông tin, dữ liệu cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công phải được xác nhận chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của người nhập và thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền.

**Điều 5.** **Nguyên tắc, tiêu chí, quy định kiểm soát thông tin của Hệ thống**

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, quy định về rà soát, sắp xếp, lựa chọn, lọc, tổng hợp và kiểm soát thông tin của Hệ thống nhằm đáp ứng thứ tự ưu tiên theo quy định về phân bổ, bố trí vốn và các quy định của pháp luật về đầu tư công đối với toàn bộ các chương trình, nhiệm vụ, dự án trên Hệ thống.

**Điều 6. Nội dung thông tin, dữ liệu của chương trình, nhiệm vụ, dự án**

1. Các thông tin, dữ liệu của chương trình, nhiệm vụ, dự án yêu cầu nhập trên Hệ thống

a) Thông tin chung của chương trình, nhiệm vụ, dự án bao gồm: Mã chương trình, nhiệm vụ, dự án do Hệ thống cấp; Mã quan hệ ngân sách của dự án do Hệ thống của Bộ Tài chính cấp; thông tin phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án, thông tin của quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án, nhiệm vụ quy hoạch, thông tin quyết định đầu tư dự án, trạng thái của dự án theo yêu cầu của Hệ thống.

b) Căn cứ nhập thông tin, dữ liệu trên Hệ thống:

- Mã chương trình, nhiệm vụ, dự án do Hệ thống tự động cấp khi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện lần đầu tiên tạo lập chương trình, nhiệm vụ, dự án trên Hệ thống.

+ Đối với các chương trình đầu tư công: Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, Chủ chương trình cập nhật thông tin của chương trình để Hệ thống tự động cung cấp mã.

+ Đối với các dự án thành phần và các dự án thuộc chương trình đầu tư công: Căn cứ quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện nhập các thông tin kèm theo quyết định phê duyệt dự án thành phần để Hệ thống tự động cung cấp mã.

+ Đối với các dự án thành phần của dự án đã được cấp mã trên Hệ thống: Căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cập nhật thông tin các dự án thành phần để Hệ thống tự động cung cấp mã.

- Mã quan hệ ngân sách của dự án do Hệ thống của Bộ Tài chính cấp: Ngoài các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước đã được đồng bộ thông tin mã quan hệ ngân sách giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và Hệ thống của Bộ Tài chính, đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác sau khi được Hệ thống của Bộ Tài chính cấp mã quan hệ ngân sách, chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện nhập thông tin mã quan hệ ngân sách của dự án lên Hệ thống.

- Thông tin phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án, thông tin quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án/nhiệm vụ quy hoạch; thông tin quyết định đầu tư dự án: Căn cứ các quyết định phê duyệt, điều chỉnh của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện nhập trên Hệ thống các thông tin liên quan của dự án, dự án thành phần trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trạng thái của dự án: Trong quá trình thực hiện dự án, căn cứ theo tính chất bố trí vốn cho dự án, chủ đầu tư, chủ dự án cập nhật trạng thái của dự án trên Hệ thống làm cơ sở sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định.

c) Thông tin về kế hoạch vốn, tình hình thực hiện, giải ngân của dự án

Các thông tin này sẽ được Hệ thống tổng hợp từ nội dung báo cáo tình hình triển khai thực hiện quy định tại Điều 15 Thông tư này.

2. Các hồ sơ, tài liệu của dự án phải đăng tải trên Hệ thống

- Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện đăng tải các văn bản sau trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành, phát hành, bao gồm:

+ Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư;

+ Nghị quyết/Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm của cấp có thẩm quyền;

+ Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A và Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B và nhóm C của các cơ quan thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công;

+ Các báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án của các cơ quan thẩm định;

+ Quyết định phê duyệt dự toán.

+ Quyết định đầu tư, Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có);

+ Điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA và vốn vay ưu đãi được ký kết đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

+ Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án;

+ Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án của các cơ quan thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và pháp luật chuyên ngành liên quan;

+ Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các cơ quan thẩm định;

+ Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Quyết định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có);

+ Hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng;

+ Báo cáo kết quả đánh giá chương trình, dự án (nếu có);

+ Báo cáo kết quả theo dõi, kiểm tra;

+ Quyết định phê duyệt quyết toán.

+ Báo cáo kết quả kiểm toán của dự án (nếu có);

+ Các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kế hoạch, dự án đầu tư công (nếu có).

Văn bản đăng tải trên Hệ thống phải được quét màu văn bản gốc hoặc là văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Chủ Chương trình thực hiện đăng tải trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt, ban hành, phát hành,, bao gồm:

+ Nghị quyết của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Nghị quyết của Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công;

+ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công;

+ Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình mục tiêu quốc gia của Hội đồng thẩm định nhà nước;

+ Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình mục tiêu của Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định;

+ Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định;

Văn bản đăng tải trên Hệ thống phải được quét màu văn bản gốc hoặc là văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Ngoài những thông tin, văn bản nêu trên, khuyến khích các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần cập nhật đầy đủ các văn bản theo các chức năng của Hệ thống.

**CHƯƠNG II**

**LẬP, THẨM ĐỊNH, GIAO, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, HẰNG NĂM TRÊN HỆ THỐNG**

**Điều 7.** **Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trên Hệ thống**

1. Lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương

a) Căn cứ thông báo của Thủ tướng Chính phủ về tổng mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương dự kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương giai đoạn sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng mức vốn đầu tư công nguồn sách trung ương của từng Bộ, cơ quan trung ương và địa phương giai đoạn sau thông báo trên Hệ thống để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ và lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau.

b) Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn sau của bộ, cơ quan, địa phương mình bao gồm danh mục nhiệm vụ, dự án với đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Hệ thống và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

c) Đến hết ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, trên cơ sở dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn sau bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã nhập, gửi trên Hệ thống, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đóng Hệ thống để thẩm định phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định. Trong quá trình thẩm định, dữ liệu được gửi lại bộ, cơ quan trung ương và địa phương để hoàn thiện theo ý kiến thẩm định.

d) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

đ) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn đầu tư trung hạn của các chương trình, dự án đầu tư công, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đối tượng đầu tư công khác sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

e) Đối với số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương chưa phân bổ hoặc vốn từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương (nếu có), trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện việc nhập, thông báo, lập, thẩm định và giao kế hoạch trên Hệ thống như các bước b, c, d, đ Khoản này.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương

a) Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cập nhật danh mục, kế hoạch vốn của các chương trình, nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

**Điều 8. Lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương trên Hệ thống**

1. Lập, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương

a) Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương, báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

b) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương của kế hoạch năm sau cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương, thông báo trên Hệ thống để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau.

c) Trước ngày 25 tháng 8 hằng năm, căn cứ dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm sau đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương năm sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

d) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm sau của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhập tổng mức vốn và cơ cấu vốn ngân sách trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và gửi thông báo cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên Hệ thống.

đ) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, căn cứ Quyết định phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương

a) Trường hợp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương thuộc thẩm quyền của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện cập nhập danh mục, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương đã được điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày có Quyết định;

b) Trường hợp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Trường hợp, bộ, cơ quan trung ương, địa phương có đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được giao và đăng tải kèm theo báo cáo đề xuất của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập tổng mức vốn và cơ cấu vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh, gửi thông báo cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên Hệ thống.

- Căn cứ Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đã được điều chỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

3. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm

a) Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm trên Hệ thống để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định, văn bản cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

4. Ứng trước vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương

a) Khi bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu ứng trước kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm sau, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập đề xuất ứng trước kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát đề xuất ứng trước kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm sau của bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên Hệ thống để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Căn cứ Quyết định cho phép ứng trước kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập danh mục, mức vốn được phép ứng trước của các chương trình, nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống.

**Điều 9. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương**

a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc của người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh:

- Thực hiện nhập danh mục, mức vốn bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ dự án đầu tư công trên Hệ thống với các thông tin theo yêu cầu của Hệ thống;

- Nhập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công;

- Đăng tải kèm theo Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương lên Hệ thống.

b) Trường hợp cần thực hiện quy trình lập, xây dựng, rà soát tổng hợp theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với các nguồn vốn này trên Hệ thống, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 10. Giao, điều chỉnh kề hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia**

a) Căn cứ kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập tổng mức vốn đầu tư công nguồn sách trung ương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của các cơ quan chủ quản chương trình, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và các cấp địa phương thực hiện nhập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, bao gồm nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; danh mục dự án đầu tư (nếu có) đồng thời đăng tải kèm theo Quyết định giao, điều chỉnh lên Hệ thống.

c) Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và các cấp địa phương thực hiện nhập các thông tin sau của từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và đăng tải kèm theo Quyết định giao, điều chỉnh lên Hệ thống: Cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn trong nước, ngoài nước; danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và đăng tải kèm theo Quyết định giao, điều chỉnh lên Hệ thống.

d) Chi tiết việc lập, xây dựng, rà soát tổng hợp, giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các Hệ thống thông tin khác theo quy định,

**Điều 11. Lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương**

1. Lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương

a) Căn cứ thông báo của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến tổng mức vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng mức vốn đầu tư nguồn sách địa phương, thông báo trên Hệ thống để các địa phương dự kiến phương án phân bổ và lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án giai đoạn sau.

b) Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh trên Hệ thống.

c) Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã, thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp tỉnh và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

d) Đến hết ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, trên cơ sở dữ liệu địa phương đã nhập, gửi trên Hệ thống, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đóng Hệ thống để thẩm định phương án phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương theo quy định. Trong quá trình thẩm định, dữ liệu được gửi lại địa phương để hoàn thiện.

đ) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã giai đoạn sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh trên Hệ thống theo thời gian yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã, thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn sau đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

e) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, thông báo cho các địa phương trên Hệ thống.

g) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện nhập danh mục chương trình, dự án và kế hoạch vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 14 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

h) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 14 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

i) Trường hợp giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương từ số vốn chưa phân bổ (nếu có), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện nhập danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 14 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

k) Trường hợp lập, thẩm định, giao kế hoạch vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương, các địa phương thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, g, h Khoản này.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương

a) Căn cứ Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn của các chương trình, nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

b) Căn cứ Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập danh mục, mức vốn của các chương trình, nhiệm vụ dự án đầu tư công lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong vòng 07 ngày kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

**Điều 12. Lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương**

1. Lập, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương

a) Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công năm sau, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh trên Hệ thống.

b) Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện tổng hợp kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã, thực hiện nhập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách cấp tỉnh và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

c) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, căn cứ khả năng thu, chi ngân sách nhà nước và chi đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm sau, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhập dự kiến tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm sau và thông báo cho các địa phương trên Hệ thống.

c) Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã đã được hoàn thiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh trên Hệ thống.

d) Trước ngày 25 tháng 8 hằng năm, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện tổng hợp kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã, thực hiện nhập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp tỉnh giai đã được hoàn thiện và đăng tải kèm theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

đ) Trước ngày 10 tháng 01 hằng năm, căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp tỉnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh nhập kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách cấp tỉnh cho từng nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

e) Trước ngày 10 tháng 01 hằng năm, căn cứ Quyết định giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện nhập kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách cấp huyện, xã cho từng nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương

a) Căn cứ Nghị quyết, Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn của các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư vốn ngân sách địa phương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Căn cứ Nghị quyết, Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn của các chương trình, nhiệm vụ dự án đầu tư vốn ngân sách địa phương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

3. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương hằng năm

Căn cứ Nghị quyết cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện ~~cập~~ nhập danh mục, kế hoạch vốn được phép kéo dài của các chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện trên Hệ thống.

4. Ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công ngân sách địa phương

Căn cứ Quyết định cho phép ứng trước kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm sau của cấp có thẩm quyền (nếu có), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn ứng trước nguồn ngân sách địa phương năm sau của các chương trình, nhiệm vụ, dự án lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và thông báo đến cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện trên Hệ thống (nếu có).

**Điều 13. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và các nguồn vốn khác của ngân sách địa phương**

Căn cứ Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền (nếu có), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện nhập danh mục, kế hoạch vốn bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án do cấp mình quản lý lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và đăng tải kèm theo Quyết định giao, điều chỉnh lên Hệ thống.

**Điều 14. Lập kế hoạch đầu tư trung hạn, lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư**

1. Lập kế hoạch đầu tư trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư:

Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh nhập kế hoạch đầu tư trung hạn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

a) Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập , cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh nhập danh mục và kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

b) Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện nhập kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã được điều chỉnh cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đăng tải kèm theo quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm, báo cáo của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**CHƯƠNG III**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

**Điều 15. Nội dung báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án**

1. Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân nhiệm vụ, dự án

a) Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công

Căn cứ thông tin, số liệu về kế hoạch vốn đầu tư công đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tại Chương II Thông tư này và thông tin, số liệu giải ngân của nhiệm vụ, dự án trên Hệ thống TABMIS hoặc các hệ thống ứng dụng khác của của Bộ Tài chính, chủ đầu tư dự án, chủ dự án thành phần nhập số liệu giải ngân và thực hiện gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công (bao gồm cả số vốn của các dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm kế hoạch) theo các nội dung yêu cầu của Hệ thống.

Trong trường hợp có sự chênh lệch số liệu giải ngân (bao gồm kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài năm sau năm kế hoạch, vốn ngân sách nhà nước khác) giữa số liệu của chủ đầu tư dự án, chủ dự án thành phần và số liệu giải ngân trên Hệ thống TABMIS: chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần báo cáo cơ quan chủ quản dự án để thống nhất số liệu với Bộ Tài chính.

b) Báo cáo thông tin, khối lượng thực hiện tại hiện trường

Định kỳ hằng tháng (nếu có phát sinh khối lượng), chủ đầu tư, chủ dự án thành phần được giao quản lý thực hiện nhập, gửi trên Hệ thống các nội dung sau:

- Giá trị nghiệm thu;

- Khối lượng thực hiện tại hiện trường;

- Thông tin hình ảnh hoặc phim về hiện trạng thi công tại hiện trường theo các tiêu chuẩn xác thực, định vị của Hệ thống.

2. Thời hạn gửi báo cáo

- Trước ngày 15 hằng tháng, báo cáo ước tình hình thực hiện và giải ngân cả tháng và kết quả giải ngân tháng trước;

- Trước ngày 10 tháng đầu tiên các quý, báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân quý trước;

- Trước ngày 10 tháng 7 năm kế hoạch, báo cáo chi tiết lũy kế tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án trong 6 tháng đầu năm;

- Trước ngày 28 tháng 2 năm sau năm kế hoạch, báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án của năm kế hoạch;

**Điều 16. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước**

1. Nội dung báo cáo

Trên cơ sở thông tin, số liệu về kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tại Điều 7, Điều 11 Thông tư này, thông tin, số liệu giải ngân của của chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần (hoặc của Hệ thống TABMIS trong trường hợp chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần không gửi báo cáo), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

2. Thời hạn gửi báo cáo

- Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giữa kỳ tính đến hết quý II năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn;

- Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo ước tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá thực kế hoạch đầu tư công trung hạn tính đến hết năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

**Điều 17. Báo cáo kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách nhà nước**

1. Báo cáo phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước

a) Nội dung báo cáo: Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm sau cho từng nhiệm vụ, dự án trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tại các Điều 8 và Điều 12 Thông tư này, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện gửi báo cáo phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án trên Hệ thống và đăng tải kèm theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm kế hoạch.

c) Quy trình phối hợp báo cáo:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án phân bổ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi kết quả rà soát trên Hệ thống và đăng tải kèm theo văn bản gửi cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương, chuyển kết quả rà soát cho Bộ Tài chính để kiểm soát chi theo quy trình quy định tại Điều 27 của Thông tư này.

Trường hợp, kết quả rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thống nhất với phương án phân bổ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương do không bảo đảm các yêu cầu theo quy định về pháp luật đầu tư công, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của các Bộ, cơ quan trung ương và của tỉnh thực hiện nhập phương án phân bổ đã tiếp thu, điều chỉnh hoặc giải trình và đăng tải kèm theo báo cáo tiếp thu, điều chỉnh của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát lại theo quy trình như trên đến khi thống nhất được phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và đề xuất phương án xử lý đối với số vốn đến ngày 31/12 năm trước năm kế hoạch các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước được giao.

2. Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn hằng năm

a) Nội dung báo cáo: Trên cơ sở thông tin, số liệu về kế hoạch vốn hằng năm đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tại Điều 8, Điều 12 Thông tư này, thông tin, số liệu giải ngân của của chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần (hoặc của Hệ thống TABMIS trong trường hợp chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần không gửi báo cáo), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công công của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư công, Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống.

b) Thời hạn gửi báo cáo:

- Trước ngày 15 hằng tháng, báo cáo ước tình hình giải ngân cả tháng và kết quả giải ngân tháng trước.

- Trước ngày 10 tháng đầu tiên các quý, báo cáo kết quả giải ngân quý trước và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trước ngày 10 tháng 7 năm kế hoạch, báo cáo chi tiết lũy kế giải ngân của các dự án trong 6 tháng đầu năm.

- Trước ngày 28 tháng 2 năm sau năm kế hoạch, báo cáo chi tiết số thực tế giải ngân của các dự án của năm kế hoạch và và đăng tải kèm theo báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công.

**Điều 18. Báo cáo kế hoạch đầu tư các nguồn vốn khác của ngân sách nhà nước (dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư,…)**

a) Nội dung báo cáo: Trên cơ sở thông tin, số liệu về kế hoạch đầu tư đã giao, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tại Điều 9, Điều 13 Thông tư này, thông tin, số liệu giải ngân của của chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần (hoặc của Hệ thống TABMIS trong trường hợp chủ đầu tư dự án, chủ đầu tư dự án thành phần không gửi báo cáo), cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ, cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân các nhiệm vụ, dự án được phân bổ từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách và các nguồn vốn khác theo yêu cầu trên Hệ thống.

b) Thời hạn báo cáo:

- Trước ngày 25 tháng 8 hằng năm.

- Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

**Điều 19. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất trên Hệ thống**

Căn cứ yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền trong chỉ đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công và đề nghị bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất.

Kết cấu, nội dung, phương thức, kỳ hạn báo cáo, thời điểm lấy số liệu, thời hạn báo cáo và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**CHƯƠNG IV**

**CHIA SẺ VÀ ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Điều 20. Chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Hệ thống TABMIS hoặc các hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính**

1. Chia sẻ và đồng bộ hóa thông tin kế hoạch vốn đầu tư công của các nhiệm vụ, dự án

a) Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước: Trên cơ sở mã số dự án của Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công, Quyết định đầu tư của dự án, Hệ thống của Bộ Tài chính sẽ thực hiện cấp mã số quan hệ ngân sách cho dự án.

b) Việc chia sẻ và đồng bộ hóa kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và Hệ thống TABMIS hoặc các hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính được thực hiện theo thời gian thực.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chia sẻ các báo cáo đánh giá tình tình thực hiện kế hoạch đầu tư công của Hệ thống cho các Hệ thống của Bộ Tài chính.

d) Căn cứ thông tin, dữ liệu của dự án trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, Kho bạc Nhà nước tạm dừng giải ngân đối với các nhiệm vụ, dự án trong các trường hợp sau:

- Các nhiệm vụ, dự án không có danh mục và số liệu giao kế hoạch hằng năm trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

- Các nhiệm vụ, dự án không phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công theo rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Chia sẻ và đồng bộ hóa thông tin, dữ liệu về giải ngân của các dự án đầu tư được kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc Nhà nước

Bộ Tài chính có trách nhiệm đồng bộ và chia sẻ thông tin về giải ngân của Hệ thống TABMIS và các Hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công đối với các nội dung sau:

- Thông tin về dự toán của dự án được nhập lên Hệ thống TABMIS.

- Thông tin, số liệu từng khoản mục thanh toán, tạm ứng của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tin kiểm soát chi của từng dự án.

3. Trong quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công, trường hợp phát sinh các nội dung cần đồng bộ chia sẻ ngoài nội dung đã nêu tại Thông tư này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sẽ thực hiện việc đồng bộ, chia sẻ dữ liệu theo các quy định hiện hành.

**Điều 21. Nội dung công khai**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổ chức công khai thông tin tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng tháng của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và trang tin điện tử của Bộ.

**CHƯƠNG V**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

a) Tổ chức xây dựng, quản lý, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công;

b) Xây dựng các trường thông tin, dữ liệu, mẫu biểu báo cáo, các nguyên tắc, tiêu chí, quy định kiểm soát thông tin của Hệ thống theo quy định của Thông tư này.

b) Tổng hợp, thẩm định, rà soát kế hoạch đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên Hệ thống để báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Sử dụng Hệ thống trong công tác tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và chương trình, dự án đầu tư công; Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên Hệ thống để báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Đôn đốc các cơ quan thực hiện việc cập nhật, báo cáo theo quy định tại Thông tư này;

đ) Chủ trì việc đào tạo, hướng dẫn việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống trên toàn quốc;

**Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Đồng bộ, chia sẻ dữ liệu của Hệ thống TABMIS và các Hệ thống ứng dụng khác của Bộ Tài chính với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

2. Tạm dừng giải ngân, thanh toán đối với các dự án được nêu tại gạch đầy dòng thứ tư điểm d khoản 1 Điều 20 Thông tư này.

3. Định kỳ hằng tháng, 06 tháng, hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan đơn vị. Thời hạn báo cáo theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát báo cáo tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

**Điều 24. Trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương**

1. Thực hiện việc nhập các thông tin, dữ liệu theo đúng quy trình và yêu cầu trên Hệ thống theo quy định tại Thông tư này.

2. Thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm:

a) Tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan;

b) Tính thống nhất giữa báo cáo được đăng tải trên Hệ thống với thông tin nhập trên Hệ thống.

c) Trường hợp chỉnh sửa số liệu đã nhập, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi chỉnh sửa;

3. Sử dụng và khai thác thông tin theo phân quyền trên Hệ thống trong công tác tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm tại Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

4. Đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị của Bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện chế độ báo cáo và nhập trên Hệ thống theo đúng quy định tại Thông tư này.

5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý, cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung và tính chính xác các thông tin, số liệu báo cáo.

6. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình hệ thống, nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện đăng ký, quản lý và phân quyền sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống theo quy định.

**Điều 25. Trách nhiệm của chủ chương trình**

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã nhập trên Hệ thống và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật do báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

**Điều 26. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần**

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, báo cáo theo quy định tại 1 Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã nhập trên Hệ thống và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật do báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

**Điều 27. Xử lý vi phạm**

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư.

**CHƯƠNG VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các dự án đã có thông tin, dữ liệu trên Hệ thống cũ nhưng chưa được cập nhật, hoặc cập nhật chưa đầy đủ trên Hệ thống, chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, bộ, ngành cơ quan trung ương, địa phương, chủ chương trình, chủ đầu tư, chủ dự án thành phần có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin trên Hệ thống theo quy định tại Thông tư này. Sau thời điểm này, trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin, dữ liệu trên Hệ thống cũ và Hệ thống, thì thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công là thông tin, dữ liệu gốc của các chương trình, dự án và kế hoạch đầu tư công.

**Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.

2. Bãi bỏ Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công.

4. Bãi bỏ các quy định liên quan đến việc lập, thẩm định, giao, điều chỉnh, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án trên các Hệ thống khác trước đây trái với các quy định tại Thông tư này.

**Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Công báo và Website Chính phủ; - Website Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Lưu: VT, Vụ PC, Vụ THKTQD. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |